

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
KỲ HÈ ĐỢT 2_ NĂM HỌC 2024-2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	Bùi Cát Tường	27/11/2004	1001020327	KD10B	000001	143	4.40	03
2	Nguyễn Bảo Linh	21/08/2004	1001020170	KD10G	000002	214	6.80	03
3	Bùi Thị Nhung	09/09/2004	1001020653	KD10H	000003	358	5.20	03
4	Huỳnh Thị Thanh Thư	08/10/2004	1001021308	KD10H	000004	480	8.00	03
5	Lê Thị Thu Hà	21/11/2005	1101020393	KD11A	000005	562	6.20	03
6	Phạm Ngọc Bích	11/08/2004	1001020069	KD11B	000006	629	4.20	03
7	Lê Thị Phương Thùy	14/03/2005	1101020285	KD11B	000007	706	4.60	03
8	Phạm Thu Hường	18/08/2000	1101021329	KD11D	000008	895	8.40	03
9	Phạm Thanh Bình	11/11/2005	1101020045	KD11G	000009	143	5.80	03
10	Nguyễn Đông Tú	13/01/1989	0905010010	LTĐH9B	000010	358	3.40	03
11	Lê Thị Quỳnh Anh	25/08/2006	1201011652	NH12A	000011	214	5.00	03
12	Tạ Khánh Linh	20/06/2005	1201011313	NH12A	000012	358	4.60	03
13	Phạm Thị Thu Phương	15/01/2004	1001030669	QM10A	000013	480	6.20	03
14	Nguyễn Tiến Sỹ	23/11/2004	1001030682	QM10A	000014	562	4.00	03
15	Nguyễn Việt Anh	20/10/2004	1001031189	QM10B	000015	629	5.20	03
16	Nguyễn Quang Huy	09/08/2004	1001030573	QM10B	000016	706	4.80	03
17	Nguyễn Hoài Ngọc	09/11/2004	1001030642	QM10B	000017	895	5.20	03
18	Trần Thị Thu Thảo	11/08/2005	1101030704	QM11A	000018	143	4.40	03
19	Hàn Thị Bích Hoài	24/10/2004	1001030563	QT10A	000019	214	4.80	03
20	Lã Thị Hương	12/08/2001	1001031238	QT10A	000020	358	6.40	03
21	Trần Phương Linh	13/11/2004	1001031647	QT10A	000021	480	5.80	03
22	Trịnh Văn Thuận	25/10/2004	1001030704	QT10A	000022	562	6.40	03
23	Lý Thu Trà	12/01/2004	1001030713	QT10A	000023	629	6.00	03
24	Đặng Quốc Tuấn	13/09/2004	1001030730	QT10A	000024	706	5.20	03
25	Lưu Danh Thái	14/02/2005	1101031366	QT11A	000025	895	5.00	03
26	Quách Duy Anh	25/10/2004	1001010755	TC10A	000026	143	4.00	03

27	Lương Trung	Hiếu	09/09/2004	1001010783	TC10A	000027	214	5.20	03
28	Hoàng Quỳnh	Anh	19/01/2004	1001011340	TC10B	000028	358	6.40	03
29	Hà Ngọc	Trà	02/05/2004	1001010879	TC10B	000029	480	5.00	03
30	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	1201011241	TC12A	000030	562	0.00	BB-100%
31	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	08/11/2004	1001080386	TM10A	000031	629	5.40	03
32	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	1101080401	TM11A	000032	706	6.00	03
33	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	1101081348	TM11A	000033	895	4.00	03
34	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	1101080405	TM11A	000034	143	5.60	03
35	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	1101081435	TM11A	000035	214	5.20	03

Tổng số bài: 35

Hưng Yên, Ngày 16 tháng 9 năm 2025

Cán bộ chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hương

Cán bộ chấm 2



Phan Thị Uyên